TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YT** **TỈNH HB**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ	*YT, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Xóm LH, xã HL, huyện YT, tỉnh HB.

- Bị đơn: Anh Quách Văn T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm LH, xã HL, huyện YT, tỉnh HB.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị H và anh Quách Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Quách Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đinh Thị H, anh Quách Văn T có 01 con chung tên là Quách Thùy D, sinh ngày 14/6/2018. Chị Đinh Thị H, anh Quách Văn T thống nhất thỏa thuận giao cháu Quách Thùy D cho anh Quách Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Đinh Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Quách Thùy Dương cùng anh Quách Văn T mỗi tháng 500.000^{đ} (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi.

Chị Đinh Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản, công nợ chung: Không có

2.4. Về án phí: Chị Đinh Thị H thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng số tiền chị Đinh Thị H phải nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001702 ngày 21/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YT, tỉnh HB. Chị Đinh Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện YT;
- Chi cục THADS huyện YT;
- UBND xã HL, huyện YT, tỉnh HB (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 22/3/2018)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Hà